

Số: 224 /CLM-TCHC

V/v: Công bố thông tin

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2020

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin

- Mã chứng khoán: CLM

- Trụ sở chính: Số 47 Quang Trung - Hoàn Kiếm - Hà Nội

- Điện thoại: 024. 39 424 634 Fax: 024. 39 422 350

- Email: coalimex@fpt.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

- Mức chi cổ tức năm 2019: 18%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận 1.800 đồng) và hình thức chi trả cổ tức bằng tiền.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25/4/2020: [www.coalimex.vn](http://www.coalimex.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS (b/cáo);
- Lưu: VT, TCHC, Tky Cty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Hải

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 (NĂM TÀI CHÍNH 2019)**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN – VINACOMIN**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin;

- Căn cứ Biên bản số 01/BB-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin ngày 24 tháng 4 năm 2020.

**Đại hội đã thảo luận thông qua và quyết nghị:**

1. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán trình bày trong Báo cáo Tài chính năm 2019 tại Đại hội và phân phối lợi nhuận năm 2019. Nội dung báo cáo kèm theo Nghị quyết.

2. Thông qua mức cổ tức thanh toán cho các cổ đông năm 2019 là 18% vốn điều lệ Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019. Hình thức chi trả bằng tiền.

3. Thông qua việc chi trả thù lao các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm tài chính 2019 và đề xuất kế hoạch thù lao năm tài chính 2020 như Tờ trình số 12 /TTr-HĐQT ngày 03/4/2020 của Hội đồng quản trị trình bày tại Đại hội. Nội dung Tờ trình kèm theo Nghị quyết.

4. Thông qua kế hoạch điều chỉnh tổng doanh thu và lợi nhuận của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 trình bày tại báo cáo. Nếu tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 có thay đổi theo biến động của thị trường, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo với ĐHĐCĐ vào kỳ họp tiếp theo.

5. Thông qua phương án nhân sự Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 như Tờ trình số 13/TTr-HĐQT ngày 03/4/2020 của Hội đồng quản trị trình bày tại Đại hội và thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 -2025 sắp xếp theo số phiếu từ cao đến thấp như sau:

a) Thành viên Hội đồng quản trị :

- Ông Nguyễn Thanh Hải





- Ông Nguyễn Mạnh Điệp
- Ông Nguyễn Trọng Hùng
- Ông Phạm Minh
- Ông Nguyễn Văn Cứ

b) Thành viên Ban Kiểm soát :

- Bà Nguyễn Thị Lan Anh
- Bà Bùi Thị Minh Thư
- Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp

Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã họp và thống nhất bầu ông Nguyễn Trọng Hùng làm Chủ tịch Hội đồng quản trị và bà Nguyễn Thị Lan Anh là Trưởng Ban Kiểm soát Công ty.

Nội dung Báo cáo kèm theo Nghị quyết.

6. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty năm 2020 và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong ba đơn vị này để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty:

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam,
- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA),
- Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần XNK Than – Vinacomin thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 24 tháng 4 năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- UBCKNN;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu TKCT *ny*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Nguyễn Trọng Hùng**



**BIÊN BẢN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 (NĂM TÀI CHÍNH 2019)  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN – VINACOMIN**

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần XNK Than – Vinacomin.  
Địa chỉ: 47 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.  
Đăng ký kinh doanh: Số 0100100304 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 28/12/2017 (đăng ký thay đổi lần thứ 15).  
Thời gian họp: Bắt đầu hồi 13h30 ngày 24/4/2020  
Kết thúc hồi 17h00 phút ngày 24/4/2020  
Địa điểm họp: Hội trường Công ty cổ phần XNK Than – Vinacomin, địa chỉ: 47 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.  
Chủ tọa Đại hội: Ông Nguyễn Trọng Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Ông Nguyễn Thanh Hải – Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty (tham gia chủ tọa)  
Thư ký Đại hội: Bà Phạm Mai Lan – Thư ký công ty  
Khách mời Đại hội: Ông Hoàng Đức Phương – Chủ tịch công đoàn Công ty CP XNK Than – Vinacomin.  
Tổng số cổ đông: 134 cổ đông, tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 (năm tài chính 2019).  
Vốn điều lệ: 110 tỷ đồng  
Số lượng cổ phần: 11 triệu cổ phần  
Số cổ đông dự họp: 15 cổ đông dự họp, đại diện cho 10.471.440 cổ phần bằng 95,19 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Danh sách cổ đông dự họp có Phụ lục kèm theo.

**DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI**

**I. Thủ tục khai mạc Đại hội**



- Ban thẩm tra tư cách cổ đông được thành lập theo Quyết định số 102/QĐ-CLM ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Giám đốc Công ty v/v cử thành viên tham gia Ban thẩm tra tư cách cổ đông đã kiểm tra tính hợp lệ, sự có mặt của cổ đông tham dự Đại hội.

- Ông Phạm Minh – UV HĐQT tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự và giới thiệu chủ tọa Đại hội là Ông Nguyễn Trọng Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty và đồng chủ tọa là Ông Nguyễn Thanh Hải – Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.

- Bà Phạm Mai Lan được Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua làm Thư ký Đại hội.

- Ông Nguyễn Trọng Hùng, Chủ tọa Đại hội công bố chương trình nghị sự của Đại hội và giới thiệu Ban thẩm tra tư cách cổ đông. Đại hội thống nhất thông qua chương trình nghị sự của Đại hội.

- Bà Lê Thị Thu Trang – Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông đọc Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông.

## **II. Các báo cáo trình bày tại Đại hội**

- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Ngân Trưởng phòng Kế toán – Tài chính trình bày Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2019; Báo cáo về thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2020.

- Ông Nguyễn Thanh Hải – Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của Giám đốc Công ty về thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

- Ông Nguyễn Trọng Hùng – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về đánh giá tóm tắt kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2015 -2019 và phương hướng hoạt động của Công ty nhiệm kỳ 2020-2025; đánh giá các mặt hoạt động của Công ty năm 2019, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2020.

- Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát và Báo cáo Thẩm định báo cáo tài chính 2019; Đề nghị đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020

- Ông Nguyễn Thanh Hải- Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày phương án nhân sự Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025;

- Hội nghị tiến hành đề cử, ứng cử và bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 -2025. Danh sách ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 sắp xếp theo vần ABC như sau:

a) Thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông Nguyễn Văn Cứ
- Ông Nguyễn Mạnh Điệp
- Ông Nguyễn Thanh Hải
- Ông Nguyễn Trọng Hùng
- Ông Phạm Minh

b) Thành viên Ban Kiểm soát :

- Bà Nguyễn Thị Lan Anh
- Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp
- Bà Bùi Thị Minh Thu

### **III. Các phát biểu tại Đại hội**

- Có cổ đông tham gia phát biểu và đóng góp ý kiến.

### **IV. Những nội dung biểu quyết thông qua**

1. Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty

Tổng số phiếu biểu quyết: 10.471.440 phiếu (15 cổ đông, 95,19 %) trong đó:

Tán thành: 10.471.440 phiếu, chiếm 100% số phiếu biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

2. Thông qua mức cổ tức năm 2019 là 18 %. Hình thức chi trả cổ tức bằng tiền.

Tổng số phiếu biểu quyết: 10.471.440 phiếu (15 cổ đông, 95,19 %) trong đó:

Tán thành: 10.471.440 phiếu, chiếm 100% số phiếu biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

3. Thông qua việc phê duyệt thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm tài chính 2019 và đề xuất kế hoạch thù lao năm tài chính 2020 như Tờ trình số 12/TTr- HĐQT ngày 03/4/2020 của HĐQT tại Đại hội.

Tổng số phiếu biểu quyết: 10.471.440 phiếu (15 cổ đông, 95,19 %) trong đó:

Tán thành: 10.471.440 phiếu, chiếm 100% số phiếu biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp



4. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh điều chỉnh năm 2019 và kế hoạch sản xuất năm 2020 của công ty như Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty trình bày tại Đại hội

Nếu tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 có thay đổi theo biến động của thị trường, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo với ĐHĐCĐ vào kỳ họp tiếp theo.

Tổng số phiếu biểu quyết: 10.471.440 phiếu (15 cổ đông, 95,19 %) trong đó:

Tán thành: 10.471.440 phiếu, chiếm 100% số phiếu biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

5. Thông qua phương án nhân sự thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 như Tờ trình số 13/TTr-HĐQT ngày 03/4/2020 và thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 sắp xếp theo số phiếu từ cao đến thấp như sau:

a) Thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông Nguyễn Thanh Hải
- Ông Nguyễn Mạnh Điệp
- Ông Nguyễn Trọng Hùng
- Ông Phạm Minh
- Ông Nguyễn Văn Cứ

b) Thành viên Ban Kiểm soát :

- Bà Nguyễn Thị Lan Anh
- Bà Bùi Thị Minh Thu
- Bà Nguyễn Thị Hồng Diệp

(Biên bản kiểm phiếu kèm theo )

Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã họp và thống nhất bầu ông Nguyễn Trọng Hùng làm Chủ tịch Hội đồng quản trị và bà Nguyễn Thị Lan Anh là Trưởng Ban Kiểm soát Công ty

6. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty năm 2020 và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong ba đơn vị này để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty:

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam

- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)

- Công ty TNHH PKF Việt Nam

Tổng số phiếu biểu quyết: 10.471.440 phiếu (15 cổ đông, 95,19 %) trong đó:

Tán thành: 10.471.440 phiếu, chiếm 100% số phiếu biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

#### V. Thủ tục bế mạc Đại hội

- Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội để Đại hội thông qua.

- Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội ngay tại Đại hội.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Phạm Mai Lan**





## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN CÔNG TY NĂM 2020

Số tt	Tên cổ đông	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Hùng	6.104.619	55,50%	
2	Nguyễn Thanh Hải	1.274.775	11,59%	
3	Nguyễn Thị Lan Anh	4.242	0,04%	
4	Phạm Minh	33.968	0,31%	
5	Lê Thị Thu Trang	524.860	4,77%	
6	Bùi Thị Minh Thư	441.767	4,02%	
7	Hoàng Đức Phương	218.655	1,99%	
8	Nguyễn Thanh Nga	89.821	0,82%	
9	Nguyễn Văn Cứ	793.581	7,21%	
10	Đậu Tuấn Anh	91.830	0,83%	
11	Đào Xuân Việt	115.731	1,05%	
12	Nguyễn Thanh Hương	656.412	5,97%	
13	Trần Hùng Phú	102.620	0,93%	
14	Nguyễn Mạnh Điệp	13.559	0,12%	
15	Tô Hồng Sơn	5.000	0,05%	
<b>15</b>	<b>Tổng cộng:</b>	<b>10.471.440</b>	<b>95,19%</b>	

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019 TÓM TẮT

1	Tên doanh nghiệp	CÔNG TY CP XNK THAN - VINACOMIN		
2	Giấy đăng ký doanh nghiệp	Số 0100100304 ngày 28/12/2017 (Thay đổi lần thứ 15)		
3	Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh xuất nhập khẩu; Chế biến than; Cung ứng vật tư; Xuất khẩu lao động; kinh doanh địa ốc và văn phòng cho thuê...		
4	Địa chỉ, điện thoại, fax	47 Quang Trung, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội		
		Điện thoại: 024 3 9423166	Fax: 024 3 9422350	
5	Vốn điều lệ	110.000,00	Tr.đồng	
	Trong đó: Vốn Nhà nước	60.953,48	Tr.đồng	
	Vốn các cổ đông khác	49.046,52	Tr.đồng	

### Phần I: Kết quả kinh doanh năm 2019

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ TH/KH
1	Xuất nhập khẩu than				
	- Xuất khẩu than	Tấn	300.000	321.288	107%
	- Nhập khẩu than	Tấn	2.000.000	2.761.781	138%
2	Tổng kim ngạch XNK hàng hóa	USD	147.890.000	239.567.579	162%
	- Xuất khẩu than	USD	36.890.000	43.174.504	117%
	- Nhập khẩu than	USD	100.000.000	185.966.903	186%
	- Nhập khẩu VTTB	USD	11.000.000	10.426.172	95%
3	Tổng doanh thu	Tr.VND	4.697.000	5.464.502	116%
4	Giá trị sản xuất	Tr.VND	78.400	142.655	182%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.VND	28.433	48.819	172%
6	Tổng quỹ lương	Tr.VND	26.944	35.506	132%
	- Theo đơn giá	Tr.VND	25.064	33.254	133%
	- Quỹ lương cán bộ quản lý	Tr.VND	1.880	2.252	120%
7	Tiền lương bình quân	ngh.đồng/ng/tháng	11.880	16.476	139%
8	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	Tối thiểu 9%	18% (dự kiến)	

#### Ghi chú:

Kế hoạch điều chỉnh theo QĐ 2174/QĐ-TKV ngày 23/12/2019 của Tập đoàn Than - KS Việt Nam và QĐ 243/QĐ-HDQT ngày 31/12/2019 của Công ty Cổ phần XNK Than - Vinacomin (Doanh thu điều chỉnh từ 2.182,18 tỷ đồng lên 4.697 tỷ đồng; LN trước thuế điều chỉnh từ 19,7 tỷ đồng lên 28,433 tỷ đồng)

2



**Phần II: Số liệu báo cáo tài chính thời điểm 31/12/2019**

STT	Diễn giải	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM (31/12/2019)	SỐ ĐẦU NĂM (01/01/2019)
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100-BCĐKT</b>	<b>931.935.095.517</b>	<b>801.687.113.736</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110- BCĐKT	18.224.271.817	48.658.237.811
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120- BCĐKT	-	-
3	Các khoản phải thu	130- BCĐKT	326.672.203.714	635.141.411.036
	- Phải thu của khách hàng	131-BCĐKT	288.054.794.779	614.226.649.810
	- Trả trước cho người bán	132-BCĐKT	33.783.595.698	22.344.679.336
	- Phải thu nội bộ	133-BCĐKT	-	-
	- Các khoản phải thu khác	136-BCĐKT	2.174.347.408	2.234.654.560
	- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	137-BCĐKT	(3.653.591.920)	(3.664.572.670)
	- Tài sản thiếu chờ xử lý	139-BCĐKT	6.313.057.749	-
4	Hàng tồn kho	140- BCĐKT	550.690.341.813	113.843.152.358
	- Dự phòng Giảm giá hàng tồn kho	149-BCĐKT	-	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	150- BCĐKT	36.348.278.173	4.044.312.531
	- Chi phí trả trước ngắn hạn	151-BCĐKT	1.274.712.556	383.874.160
	- Thuế GTGT được khấu trừ	152-BCĐKT	23.750.196.442	3.593.350.187
	- Các khoản Thuế phải thu	153-BCĐKT	11.323.369.175	67.088.184
	- Tài sản ngắn hạn khác	158-BCĐKT	-	-
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>200- BCĐKT</b>	<b>106.309.937.677</b>	<b>113.650.989.689</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	210- BCĐKT	8.172.504.291	13.383.365.314
2	Tài sản cố định	220- BCĐKT	678.955.703	986.379.557
	- Tài sản cố định hữu hình (GTCL)	221- BCĐKT	678.955.703	986.379.557
	+ Nguyên giá	222- BCĐKT	17.040.235.035	18.153.434.321
	+ Giá trị khấu hao lũy kế	223- BCĐKT	(16.361.279.332)	(17.167.054.764)
3	Bất động sản đầu tư	230- BCĐKT	92.617.237.646	98.588.184.826
	+ Nguyên giá	231- BCĐKT	134.772.018.652	134.772.018.652
	+ Giá trị khấu hao lũy kế	232- BCĐKT	(42.154.781.006)	(36.183.833.826)
4	Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	-	-
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250- BCĐKT	-	-
6	Tài sản dài hạn khác	260- BCĐKT	4.841.240.037	693.059.992
<b>*</b>	<b>Giá trị thực tế của doanh nghiệp (I+II)</b>	<b>270-BCĐKT</b>	<b>1.038.245.033.194</b>	<b>915.338.103.425</b>

2



<b>III</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>300- BCĐKT</b>	<b>866.906.290.079</b>	<b>769.787.903.921</b>
<b>1</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310-BCĐKT</b>	<b>862.363.933.281</b>	<b>757.159.342.948</b>
-	Phải trả cho người bán ngắn hạn	311-BCĐKT	337.523.473.737	218.000.385.242
-	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312-BCĐKT	150.468.395.813	38.900.236.454
-	Thuế và các khoản phải nộp NN	313-BCĐKT	7.704.004.340	3.295.238.314
-	Phải trả người lao động	314-BCĐKT	6.013.569.375	8.824.906.284
-	Chi phí phải trả ngắn hạn	315-BCĐKT	2.721.263.871	1.825.922.576
-	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316-BCĐKT	-	-
-	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318-BCĐKT	10.410.123.783	11.384.269.431
-	Các khoản phải trả phải nộp khác	319-BCĐKT	1.752.585.506	472.858.441
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320-BCĐKT	339.758.445.130	469.491.441.962
-	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321-BCĐKT	5.548.434.650	4.137.118.921
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322-BCĐKT	463.637.076	826.965.323
<b>2</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330- BCĐKT</b>	<b>4.542.356.798</b>	<b>12.628.560.973</b>
-	Phải trả dài hạn khác	337-BCĐKT	4.542.356.798	5.496.554.391
-	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338-BCĐKT	-	7.132.006.582
<b>IV</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400- BCĐKT</b>	<b>171.338.743.115</b>	<b>145.550.199.504</b>
<b>1</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410- BCĐKT</b>	<b>171.338.743.115</b>	<b>145.550.199.504</b>
	- Trong đó: <i>Vốn đầu tư cổ đông</i>	411- BCĐKT	<i>110.000.000.000</i>	<i>110.000.000.000</i>
	<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	412- BCĐKT	<i>4.122.208.000</i>	<i>4.122.208.000</i>
	<i>Vốn khác của chủ sở hữu</i>	414- BCĐKT	<i>6.487.530.434</i>	<i>6.487.530.434</i>
	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	418-BCĐKT	<i>13.186.752.317</i>	<i>11.349.132.710</i>
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	421-BCĐKT	<i>37.542.252.364</i>	<i>13.591.328.360</i>
<b>2</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430- BCĐKT</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**Tổng nợ phải thu:** 334.844.708.005

**Tổng nợ phải trả:** 866.906.290.079

*Handwritten mark*



**Phần III: Cơ cấu tài sản - Cơ cấu vốn**

STT	Nội dung	Cuối năm (31/12/2019)	Đầu năm (01/01/2019)
<b>A</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>		
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	10,24%	12,42%
	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	89,76%	87,58%
<b>B</b>	<b>Cơ cấu vốn</b>		
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	16,50%	15,90%
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	83,50%	84,10%
<b>V</b>	<b>Đánh giá năng lực tài chính</b>		
	Khả năng thanh toán tạm thời = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,08 lần	1,06 lần
	Khả năng thanh toán dài hạn=Tổng Tài sản/Tổng nợ phải trả	1,2 lần	1,19 lần
<b>VI</b>	<b>Tỷ suất sinh lời</b>		
	Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng doanh thu	0,69%	0,68%
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản	3,62%	1,48%
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	21,91%	9,34%
<b>VII</b>	<b>Dự kiến phân phối lợi nhuận:</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Giá trị</b>
	Lợi nhuận trước thuế	đồng	48.819.450.554
	Thuế TNDN phải nộp	đồng	11.277.198.190
	Trong đó: - Thuế TNDN năm 2019 phải nộp	đồng	11.277.198.190
	Lợi nhuận sau thuế	đồng	37.542.252.364
	Trả cổ tức (dự kiến 18% vốn điều lệ)	đồng	19.800.000.000
	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	đồng	17.742.252.364
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)	đồng	11.261.835.697
	- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (1,5 tháng lương thực hiện)	đồng	4.156.750.000
	- Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành (01 tháng lương VCQL)	đồng	187.666.667
	- Lợi nhuận để lại năm 2020	đồng	2.136.000.000

Trưởng Phòng Kế toán tài chính



Nguyễn Thị Quỳnh Ngân

Hà Nội ngày 03 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY**  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 VỀ  
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019  
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

*Kính thưa Quý vị Đại biểu!*

*Kính thưa Quý Cổ đông!*

Thay mặt Ban giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than-Vinacomin (Coalimex), tôi xin được báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020.

**Phần I : KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019**

**I. THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2019 (ĐC)	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % TH/KH	Cùng kỳ 2018
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	4.697.000	5.464.502	116%	274%
2	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	78.400	142.655	182%	172%
3	Lợi nhuận	Tr.đồng	28.433	48.819	172%	244%
4	Tỷ lệ lợi nhuận/vốn điều lệ	%	26%	44%	172%	244%
5	Thu nhập tiền lương b/q	ng.đ/ng/th	11.880	16.476	139%	143%
6	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	tối thiểu 9%	18% (dự kiến)	200%	200%

(Trên cơ sở công văn 610/TKV-KDT+KH ngày 01/02/2019 điều chỉnh sản lượng than nhập khẩu của Công ty năm 2019 từ 1 triệu tấn lên 2 triệu tấn tương đương với giá trị kim ngạch 160 triệu USD, Quyết định 2174/QĐ-TKV ngày 23/12/2019 của Tập đoàn Than – KS Việt Nam nên Hội đồng quản trị Công ty đã



ban hành Quyết định 243/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2019 về việc tạm phê duyệt điều chỉnh kế hoạch năm 2019: chỉ tiêu doanh thu từ 2.182,18 tỷ đồng lên 4.697,00 tỷ đồng; chỉ tiêu lợi nhuận từ 19,7 tỷ đồng lên 28,433).

## II. ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH CỦA CÔNG TY

### 1. Tình hình chung

Năm 2019 các lĩnh vực kinh doanh của Công ty gặp những khó khăn:

Công tác xuất nhập khẩu, pha trộn, kinh doanh than: triển khai muộn do phải chờ đến tháng 5/2019 Chính phủ mới cho phép xuất khẩu; Sản lượng xuất cũng hạn chế do phải ưu tiên cung cấp sử dụng cho nhu cầu trong nước; Công tác pha trộn, kinh doanh than trong nước không thể chủ động được kế hoạch sản xuất do phụ thuộc vào khách hàng, nguồn than dùng để pha trộn, ảnh hưởng của thời tiết, thời gian tàu chờ và dỡ hàng kéo dài.

Công tác kinh doanh vật tư vẫn khó khăn do cạnh tranh gay gắt, kế hoạch mua sắm của các đơn vị hạn chế và rào cản trong luật đấu thầu; Công tác nhập khẩu than gặp khó khăn về nguồn vốn, an toàn vốn, quản trị rủi ro.

Xuất khẩu lao động đã ổn định sau khi tái cơ cấu lại nhưng vẫn còn khó khăn do có nhiều đơn vị được phép làm công tác xuất khẩu lao động.

Giá kinh doanh vẫn phòng chưa được cải thiện do cung vượt quá cầu.

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2019 như sau:

- Hệ số thanh toán ngắn hạn(TSNH/nợ ngắn hạn):	1,08 lần
- Tổng tài sản/tổng nợ phải trả:	1,2 lần
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu:	5,06 lần

Do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là sử dụng vốn vay, doanh thu năm 2019 lại tăng hơn hai lần so với kế hoạch xây dựng, đối với lĩnh vực nhập khẩu, kinh doanh vật tư thiết bị, chế biến than thời gian từ lúc công ty nhận nợ vay ngân hàng đến khi thu được tiền của các đơn vị trung bình 2-3 tháng dẫn đến hệ số nợ/vốn chủ sở còn cao.

Căn cứ vào nhu cầu thực tế và khả năng thực hiện, Tập đoàn TKV đã ra công văn 610/TKV-KDT+KH ngày 01/02/2019 điều chỉnh sản lượng than nhập khẩu của Công ty năm 2019 từ 1 triệu tấn lên 2 triệu tấn tương đương với giá trị kim ngạch 160 triệu USD nên nhu cầu vốn lưu động để đáp ứng nhập khẩu than rất lớn. Với sự nỗ lực và quyết tâm của Ban lãnh đạo, tập thể CNV, sự ủng hộ của Tập đoàn TKV và đối tác, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu, giá trị sản xuất và lợi nhuận năm, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt giá trị tuyệt đối cao nhất từ trước đến nay, tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ đạt 44%, hoàn thành 172% kế hoạch, bằng 244% so với năm 2018.

## **2. Xuất - nhập khẩu, pha trộn – kinh doanh- giao nhận than**

Năm 2019 sản lượng than xuất khẩu chỉ đạt 321,29 ngàn tấn tương đương với 43,17 triệu USD. Sản lượng than xuất khẩu 2019 đạt thấp vì đến tháng 5/2019 Công ty mới thực hiện xuất khẩu than sau khi có giấy phép của Chính phủ. Sản lượng than xuất khẩu năm 2019 đạt 107% kế hoạch, bằng 59% so với năm 2018; chiếm 29% sản lượng than xuất khẩu của Tập đoàn.

Than nhập khẩu: Công ty tích cực, chủ động trong công tác nhập khẩu kinh doanh than để hoàn thành vượt mức kế hoạch 2 triệu tấn than Tập đoàn TKV đã giao và đưa lĩnh vực này trở thành một trong những lĩnh vực kinh doanh chính, bù đắp sự sụt giảm của các lĩnh vực kinh doanh khác. Năm 2019, Công ty nhập khẩu 2.761,78 ngàn tấn than các loại, tương đương với 185,966 triệu USD gấp 6,29 lần về sản lượng và 6,74 lần về giá trị so với năm 2018.

Than pha trộn: Công tác pha trộn đi vào hoạt động ổn định để cung cấp cho nhà máy nhiệt điện Duyên Hải và Thăng Long theo sự phân công của Tập đoàn. Sản lượng tiêu thụ than pha trộn năm 2019 không đạt như kỳ vọng vì tình hình thời tiết bất thường và việc tàu chờ và dỡ hàng tại Duyên Hải – nhà máy tiêu thụ than pha trộn lớn của Công ty mất nhiều thời gian. Năm 2019 Công ty đã pha trộn và giao cho nhà máy nhiệt điện được 422,175 ngàn tấn.

Công tác kinh doanh than nội địa bán trực tiếp có hiệu quả tuy nhiên sản lượng không cao vì nguồn than còn ưu tiên dùng để pha trộn giao cho các nhà



máy nhiệt điện. Năm 2019 sản lượng than nội địa bán thẳng đạt 15,98 ngàn tấn chỉ bằng 19% so với năm 2018.

Giao nhận than : Năm 2019 công ty đã thực hiện giao 5.782,88 ngàn tấn than cho nhà nhà máy điện Vĩnh Tân 1 và một phần Vĩnh Tân 2.

### **3. Nhập khẩu- kinh doanh cung ứng vật tư, thiết bị:**

Tuy công ty đã có giải pháp khắc phục một phần rào cản trong luật đấu thầu nhưng GTSX lĩnh vực kinh doanh vật tư thiết bị nhìn chung giảm so với năm 2018. Kim ngạch nhập khẩu vật tư thiết bị năm 2019 đạt 10,426 triệu USD đạt 91% kế hoạch năm và 90% so với năm 2018. Công ty chú trọng giữ vững mặt hàng kinh doanh truyền thống, bám sát và phối kết hợp chặt chẽ với các đối tác trong và ngoài nước để cung cấp các thiết bị, công nghệ tiên tiến phục vụ cho các đơn vị sản xuất than trong Tập đoàn TKV

### **4. Xuất khẩu lao động**

Doanh thu xuất khẩu lao động năm 2019 đạt 2,45 tỷ đồng hoàn thành 98% kế hoạch. Năm 2019 Công ty xuất được 240 lao động sang thị trường Nhật bản, thị trường đang có nhu cầu cao về lao động nhưng yêu cầu khắt khe về kỹ năng, trình độ tay nghề và mức phí cao.

### **5. Kinh doanh cho thuê văn phòng**

Kinh doanh cho thuê văn phòng tại 2 Tòa nhà ổn định, đảm bảo hiệu quả và đều đạt tỷ lệ cho thuê từ 97%-100%. Doanh thu từ cho thuê văn phòng đạt 20,85 tỷ đồng. Công tác quản lý, vận hành luôn được quan tâm, có phương án, kế hoạch để duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ, tăng hiệu quả sử dụng. Để giữ vững và nâng cao chất lượng dịch vụ tòa nhà Công ty tổ chức lấy ý kiến khách hàng định kỳ mỗi tháng /quý, qua đó rút kinh nghiệm và điều chỉnh cho phù hợp.

### **6. Công tác quản lý và các hoạt động khác**

Công tác quản lý chung của Công ty hoạt động tốt, sát sao, hiệu quả, đúng định hướng phát triển chung của Tập đoàn, phát huy được tính chủ động sáng tạo trong công việc. Các phòng, bộ phận được sắp xếp phù hợp sở trường và năng

lực của từng người, tăng năng suất lao động, tạo sự gắn kết hỗ trợ lẫn nhau trong quản lý và kinh doanh tạo nên thành quả chung của Công ty. Công tác quản trị chi phí được chú trọng và có những giải pháp phù hợp để tăng hiệu quả kinh doanh. Báo cáo, cập nhật kịp thời các thông tin liên quan đến Công ty trên sàn chứng khoán, hoàn thành tốt và đúng hạn các báo cáo liên quan đến tổ chức nhân sự, tiền lương, thuế thu nhập cá nhân đối với Tập đoàn TKV và các cơ quan quản lý khác; báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và công bố thông tin đúng theo qui định.

Công tác kết nối thông tin trong nội bộ Công ty, Công ty với các cơ quan quản lý, Công ty với các Cổ đông được thực hiện tốt.

Tích cực làm việc với các ngân hàng để xây dựng hạn mức tín dụng đáp ứng nhu cầu vay của công ty; đàm phán với các ngân hàng để vay với lãi suất và điều kiện phù hợp phục vụ công tác kinh doanh ở các lĩnh vực truyền thống và kinh doanh nhập khẩu than, kinh doanh than pha trộn.

Có nhiều giải pháp và nỗ lực về thu hồi công nợ các đơn vị trong, ngoài Tập đoàn những tháng cuối năm.

Các hoạt động đoàn thể, công tác xã hội, từ thiện, hoạt động văn hóa thể thao và đời sống tinh thần của CBNV trong Công ty cũng được quan tâm tạo điều kiện.

Lắp đặt thêm thiết bị để tăng cường an ninh trong cơ quan.

## **PHẦN II: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

### **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH**

Năm 2020 là năm TKV tiếp tục nhập khẩu than để pha trộn với số lượng và quy mô lớn trong điều kiện cơ sở hạ tầng logistic còn hạn chế, giá than nhập khẩu biến động khó lường. Năm 2020 Coalimex sẽ tham gia cùng Tập đoàn nhập khẩu than với số lượng lớn khoảng 3 triệu tấn trong tổng số 10-10,5 triệu tấn của TKV và sẽ thực hiện pha trộn than với số lượng lớn hơn năm 2019 để cung cấp cho các nhà máy điện, xi măng và Alumin theo hợp đồng của TKV ký với khách



hàng. Ngoài ra công ty tiếp tục thực hiện công tác giao nhận than cho nhiệt điện Vĩnh Tân 1 và một phần Vĩnh Tân 2.

Năm 2020 các đơn vị của TKV sẽ tăng cường đầu tư để duy trì và mở rộng sản xuất tăng sản lượng than và khoáng sản đây là cơ hội thuận lợi đối với lĩnh vực kinh doanh vật tư thiết bị.

Ảnh hưởng của dịch COVID 19 đến các lĩnh vực kinh doanh của Công ty là nặng nề và rất khó lường.

### **Những khó khăn chính**

Dịch COVID-19 đã tác động đến các lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

- Lĩnh vực xuất nhập khẩu, pha trộn, kinh doanh than: thị trường than xuất khẩu Hàn Quốc (thị trường chính của Công ty) là vùng tâm dịch đã tạm dừng nhập khẩu than; Nhập khẩu than gặp khó khăn do hoạt động vận tải quốc tế bị ảnh hưởng; chính phủ một số nước có vùng dịch cũng hạn chế hoặc tạm dừng các hoạt động kinh doanh thương mại

- Lĩnh vực nhập khẩu, pha trộn chế biến than sẽ chịu áp lực cạnh tranh gay gắt do chính sách của Chính phủ cho phép các nhà máy nhiệt điện chủ động nhập khẩu than.

- Than kinh doanh thương mại giảm mạnh do TKV ưu tiên pha trộn với than nhập khẩu.

- Điều kiện cơ sở hạ tầng logistic còn hạn chế để đáp ứng nhập khẩu than phục vụ công tác pha trộn với số lượng và quy mô lớn cung cấp cho nhà máy nhiệt điện, xi măng và Alumin theo hợp đồng của TKV ký với khách hàng; tình hình thời tiết bất thường nên khó kiểm soát độ ẩm, thời gian tàu chờ dỡ hàng và dỡ hàng kéo dài đã ảnh hưởng tới kế hoạch pha trộn than.

- Lĩnh vực nhập khẩu, kinh doanh vật tư thiết bị: Nhiều hợp đồng không đảm bảo đúng tiến độ do chuyên gia từ Trung quốc và các nước không thể sang để hướng dẫn lắp đặt dây truyền máy móc thiết bị dùng trong sản xuất than, ngoài ra

tiến độ giao hàng của nhiều hợp đồng bị chậm do hoạt động vận tải quốc tế và kế hoạch sản xuất tại các nhà máy bị ảnh hưởng của dịch.

- Sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cùng làm thương mại trong và ngoài ngành.

- Lĩnh vực xuất khẩu lao động: số lượng xuất khẩu lao động giảm do thị trường Nhật bản- thị trường xuất khẩu lao động chính của Công ty hiện cũng cũng dừng giao dịch.

- Cạnh tranh cao giữa các đơn vị làm công tác xuất khẩu lao động;

- Lĩnh vực kinh doanh văn phòng giảm do nhiều khách hàng thuê văn phòng hoạt động trong lĩnh vực nhà hàng, du lịch, giáo dục chịu ảnh hưởng trực tiếp của dịch nên không có doanh thu dẫn tới việc công ty phải hỗ trợ một phần giá thuê cho khách hàng hoặc thậm chí có những khách hàng chấm dứt hợp đồng.

- Giá cho thuê văn phòng trên thị trường chưa được cải thiện.

- Tác động của nghị định 20/2017/NĐ-CP liên quan đến chi phí lãi vay trực tiếp ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.

- Sự điều chỉnh chính sách tài chính, tiền tệ; Sự biến động khó lường về tỷ giá.

## **1. Những thuận lợi chính**

- Sản lượng nhập khẩu than, than pha trộn sẽ tăng so với năm 2019

- Công ty tiếp tục giao nhận than cho các nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 1 (VT1) và Vĩnh Tân 2 (VT2).

- Công ty có quan hệ tốt với các bạn hàng; có uy tín đối với các ngân hàng và các tổ chức tài chính trong việc thu xếp vốn.

- Công ty được đánh giá là một công ty có thế mạnh về kinh doanh xuất nhập khẩu, có đội ngũ lao động nhiệt tình năng động, được đào tạo bài bản, có chuyên môn nghiệp vụ vững, có nhiều kinh nghiệm, sự nỗ lực và tinh thần đoàn kết là nhân tố quan trọng tạo nên thắng lợi.



Với những thuận lợi và khó khăn chủ yếu như trên công ty đề ra các chỉ tiêu chính năm 2020 như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020
1	Tổng doanh thu	Tỷ .đồng	6.114,686
2	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	163,086
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	57
4	Tỷ lệ lợi nhuận/vốn điều lệ	%	52%
5	Thu nhập tiền lương b/q	tr.đ/ng/th	16,703
6	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	tối thiểu 9%

## II. CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH CHÍNH

### 1. Lĩnh vực xuất – nhập khẩu, pha trộn – kinh doanh than

Xuất khẩu than: thực hiện tốt công tác xuất khẩu và nắm bắt tình hình dịch bệnh , chủ động làm việc với các khách hàng tại thị trường truyền thống, đặc biệt là thị trường Hàn quốc để có thể xuất khẩu lại ngay khi nước sở tại cho phép.

Nhập khẩu than: Phấn đấu hoàn thành kế hoạch nhập khẩu 3 triệu tấn than Tập đoàn đã giao nhiệm vụ cho Công ty.

Pha trộn – chế biến kinh doanh than: Tăng cường công tác pha trộn, chế biến than tại trạm Long An, Hải Dương và Đồng Nai; Cố gắng tìm biện pháp để khắc phục việc tàu chờ và dỡ hàng tại Duyên Hải.

Công tác giao nhận than: Thực hiện tốt nhiệm vụ giao nhận than cho nhà máy nhiệt điện VT1 và VT2 theo sự phân công của TKV.

Trong kinh doanh cần chú ý đến các biện pháp quản lý để thu hồi tiền hàng đúng hạn và đảm bảo an toàn vốn.

### 2. Lĩnh vực nhập khẩu- kinh doanh vật tư thiết bị

Bám sát kế hoạch đầu tư các đơn vị sản xuất trong Tập đoàn, tăng cường kinh doanh mua bán trong nước, đi sâu vào thiết bị cơ giới hóa các mỏ hầm lò, đa dạng hóa phương thức hợp tác kinh doanh trên cơ sở đảm bảo an toàn vốn, thực hiện tốt các hợp đồng đã ký; giữ quan hệ tốt với khách hàng, các thị trường và mặt hàng có ưu thế của Công ty. Có các giải pháp phù hợp để thu hồi tiền hàng trước và đúng hạn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

### **3. Lĩnh vực xuất khẩu lao động**

Duy trì phát triển thị trường lao động đã có, đặc biệt là thị trường Nhật bản-khu vực đang có nhu cầu cao về lao động có trình độ và mức phí cao. Trong quá trình mở rộng cần bám sát các quy định trong nước và nước sử dụng lao động để giảm thiểu tối đa rủi ro.

### **4. Lĩnh vực kinh doanh cho thuê văn phòng**

Thực hiện quy trình quản lý kinh doanh văn phòng nghiêm túc, duy tu, bảo dưỡng định kỳ, đúng hạn để nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo duy trì các khách hàng hiện có, có giải pháp hạn chế tổn thất do ảnh hưởng của dịch COVID-19.

### **5. Công tác quản lý**

Tăng cường quan hệ với các ngân hàng đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh với chi phí vốn hợp lý; Theo dõi chặt chẽ và phối hợp với các phòng kinh doanh đảm bảo thu hồi tiền hàng đúng hạn, không phát sinh nợ kéo dài.

Tìm các giải pháp để giảm thiểu tác động của Nghị định 20/2017/NĐ-CP đến lợi nhuận của Công ty.

Quản lý chặt chẽ chi phí và đề cao ý thức tiết kiệm chi phí để tăng lợi nhuận, hoàn thành mục tiêu kế hoạch lợi nhuận đã đề ra; cần có giải pháp giảm thiểu rủi ro về tỷ giá và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Tiếp tục sửa đổi và bổ sung những quy chế trong Công ty để phù hợp với quy định của pháp luật, quy định của TKV và hoạt động SXKD của Công ty.



Công ty phấn đấu các chỉ tiêu tài chính đạt mức được giao theo Hợp đồng PHKD năm 2020 với TKV.

***Kính thưa Đại hội,***

Trong điều kiện kinh doanh ngày càng khó khăn, cùng với ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch COVID-19 tới toàn bộ các lĩnh vực kinh doanh của Công ty nhưng với ý thức trách nhiệm cao, với bề dày kinh nghiệm của Công ty trong những năm qua, biết tận dụng những yếu tố thuận lợi và đặc biệt là với tinh thần quyết tâm, đoàn kết, sự chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo Công ty, sự quan tâm tạo điều kiện của Tập đoàn TKV, sự tin cậy của các bạn hàng, Công ty Coalimex sẽ cố gắng vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

Trên đây là những nội dung chủ yếu Giám đốc Công ty báo cáo Đại hội để xem xét và quyết định.

*Xin kính chúc sức khỏe toàn thể Đại hội và chúc Đại hội thành công!*



***Nguyễn Thanh Hải***

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN – VINACOMIN  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
(NĂM TÀI CHÍNH 2019)**

*Kính thưa Quý Đại biểu, Quý Cổ đông Công ty!*

*Kính thưa toàn thể Đại hội!*

Thay mặt cho Hội đồng quản trị (HĐQT), tôi xin trân trọng chào mừng Quý Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin (Coalimex).

Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 (năm tài chính 2019) là Đại hội cuối cùng của nhiệm kỳ thứ 3 (2015-2019) của HĐQT Công ty CP XNK Than – Vinacomin. Ngoài việc thực hiện những nhiệm vụ thường niên theo Quy định tại Điều lệ, Đại hội lần này sẽ tiến hành một số đánh giá hoạt động của Công ty trong nhiệm kỳ này và đề xuất phương hướng sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty trong nhiệm kỳ tiếp theo.

Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo đến toàn thể Quý Cổ đông với các nội dung sau:

**PHẦN I:**

**ĐÁNH GIÁ TÓM TẮT KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015 -2019  
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2020-2025.**

**I. Đánh giá tóm tắt kết quả hoạt động của Công ty giai đoạn 2015-2019.**

**1.Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

Giai đoạn 2015-2019 là nhiệm kỳ thứ 3 của HĐQT. Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) nắm cổ phần chi phối tại Công ty (55% Vốn Điều lệ). Theo Quyết định số 2006/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2017 về việc Phê duyệt Đề án Tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2017-2020 thì Tập đoàn TKV tiếp tục nắm giữ cổ phần trên 50% đến dưới 65% vốn điều lệ đến tại Công ty. Điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự ổn định của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Một số chỉ tiêu chính hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2015-2019 được trình bày tại Phụ lục 1 kèm theo báo cáo này.

**2.Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty.**



Trong nhiệm kỳ 2015-2019 Công ty vẫn duy trì được tính kế thừa trong Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nên mặc dù có sự thay đổi vị trí các thành viên trong Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhưng vẫn duy trì tốt được các nhiệm vụ chức năng do Điều lệ Công ty quy định. Hội đồng quản trị đã lãnh đạo Công ty thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, các Quy chế. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Hội đồng quản trị không bị trùng lặp với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban lãnh đạo Công ty. Đảm bảo tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, hoạt động kinh doanh của Công ty phát triển ổn định.

## **II. Một số mục tiêu, phương hướng sản xuất kinh doanh 5 năm 2020-2025.**

Giai đoạn 5 năm 2020-2025, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động xuất khẩu than, đẩy mạnh lĩnh vực nhập khẩu, chế biến và giao nhận than. Lĩnh vực nhập khẩu vật tư thiết bị vẫn rất khó khăn do gặp trở ngại của Luật Đấu thầu. Ảnh hưởng của các chính sách tài chính, tiền tệ, tỷ giá, Nghị định 20/2017/NĐ-CP của Chính phủ tiếp tục ảnh hưởng đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh chung của Công ty. Trước tình hình đó, Công ty phải có sự chuẩn bị tốt, nhanh nhạy nắm bắt cơ hội, Công ty phát triển bền vững, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo hài hòa lợi ích doanh nghiệp, cổ đông và người lao động.

**1.Mục tiêu:** HĐQT dự kiến định hướng Công ty tiếp tục hoạt động theo hướng kinh doanh mở rộng: Thương mại – Đầu tư – Dịch vụ. Trong giai đoạn 2020 -2025 trên cơ sở kế thừa và phát huy những thành quả đạt được, Công ty tiến hành mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo tỷ lệ cổ tức hợp lý, thu nhập người lao động ổn định.

**2.Phương hướng:** HĐQT dự kiến định hướng dài hạn của Công ty là trở thành một trong những đơn vị chủ chốt của TKV cung cấp than nhập khẩu, kinh doanh giao nhận than cho các nhà máy nhiệt điện, kinh doanh vật tư thiết bị, cho thuê văn phòng và một số hoạt động kinh doanh khác.

HĐQT dự kiến một số phương hướng sản xuất kinh doanh như sau:

- Tiếp tục thực hiện công tác xuất khẩu than theo sự phân công và chỉ đạo của Tập đoàn TKV và quy định của Nhà nước. Làm tốt công tác nhập khẩu than cho các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn TKV. Thực hiện tốt công tác giao nhận than theo sự phân công của Tập đoàn. Thực hiện đầu tư, kiện toàn hệ thống kho bãi, trang thiết bị để tăng năng lực chế biến than.

- Tìm giải pháp và phương hướng mới để giảm thiểu rào cản của Luật Đấu thầu, tăng kim ngạch nhập khẩu, kinh doanh vật tư thiết bị cho các đơn vị trong và ngoài ngành trên cơ sở đảm bảo an toàn, hiệu quả. Giữ vững mặt hàng, thị trường truyền thống, tìm kiếm cơ hội thuận lợi để mở rộng thị trường, khách hàng và mặt hàng mới (Thiết bị đào lò, thiết bị cơ giới hoá hạng nhẹ...).

-Phấn đấu tăng dần số lượng lao động và khai thác hiệu quả trung tâm đào tạo, tự mở lớp, thuê giáo viên giảng dạy, tìm cơ hội mở rộng thêm thị trường mới để nâng cao thu nhập cho cán bộ nhân viên bộ phận XKLD. Tập trung khai thác thị trường lao động Nhật Bản – là thị trường có mức phí cao, đa dạng ngành nghề. Tìm kiếm thêm các đối tác mới, thị trường mới. Chấp hành đúng các quy định của Nhà nước.



-Phân đầu tỷ lệ lấp đầy văn phòng cho thuê tại 33 Tràng Thi Hà Nội và 29-31 Đinh Bộ Lĩnh tại mọi thời điểm đạt trên 95% ; khai thác tốt các dịch vụ từ kinh doanh cho thuê văn phòng nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư. Thực hiện bảo dưỡng, duy tu đúng định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng và dịch vụ cho thuê văn phòng.

### **3. Về công tác quản lý:**

- Thực hiện tốt việc bảo toàn và phát triển vốn; tăng cường công tác quản trị chi phí, quản lý tài chính hiệu quả, an toàn, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh chung. Huy động nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh thông qua các hình thức phù hợp, hiệu quả.

- Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung hoàn thiện các quy định, quy chế hoạt động giúp cho công tác quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng hiệu quả hơn. Nâng cao trình độ, kỹ năng trong công việc cho cán bộ nhân viên thông qua các lớp đào tạo ngắn hạn.

## **PHẦN II:**

### **ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019**

#### **1-Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019**

Sau khi xem xét Tờ trình và báo cáo của Giám đốc Công ty về việc điều chỉnh tăng chỉ tiêu tổng doanh thu và lợi nhuận so với kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2019 với lý do: Sản lượng than nhập khẩu của Công ty năm 2019 tăng từ 1 triệu lên 2 triệu tấn tương đương với giá trị kim ngạch 160 triệu USD;

HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 28/NQ-HĐQT ngày 31/12/2019 phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty trong đó điều chỉnh chỉ tiêu doanh thu từ 2.182,18 tỷ đồng lên 4.697,00 tỷ đồng; chỉ tiêu lợi nhuận từ 19,7 tỷ đồng lên 28,433 tỷ đồng.

#### **2.Thực hiện chức năng quản lý**

Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty, trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 21 cuộc họp, ban hành 27 Nghị quyết với các nội dung công việc chủ yếu như sau:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
- Phê duyệt bổ nhiệm và bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty, Trưởng phòng Công ty.
- Thống nhất rà soát và phê duyệt danh sách quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2016-2020 và 2020-2025;
- Thống nhất thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế lao động, tiền lương, trả lương và Quy chế Thi đua – Khen thưởng, phê duyệt Quy định về lựa chọn nhà cung cấp vật tư để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động thường xuyên của Công ty; thay đổi Phụ lục I- Phương án kinh doanh ban hành kèm theo Quy chế quản lý công tác vật tư của Công ty.



- Thống nhất phê duyệt giao Giám đốc Công ty ký các hợp đồng tín dụng năm 2019 tại các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng.

- Thống nhất phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;

- Một số công việc khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

### **3. Công tác giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và bộ máy giúp việc**

- Trong năm 2019, Giám đốc và bộ máy giúp việc đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty hoàn thành kế hoạch.

- Giám đốc và bộ máy giúp việc đã có nhiều đề xuất đúng đắn, kịp thời, sát với thực tiễn giúp HĐQT đưa ra các định hướng và quyết định chính xác trong việc chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty.

- Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế.

### **4. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT**

- Nghiêm túc thực hiện đúng các quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT luôn kịp thời, đảm bảo việc điều hành hoạt động SXKD được thuận lợi và thông suốt.

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng nguyên tắc làm việc của HĐQT được quy định tại Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT và phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT, luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, hết mình vì lợi ích của Công ty và Quý Cổ đông.

## **PHẦN III**

### **KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020**

#### **1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020**

Kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty được xây dựng trên cơ sở phù hợp với định hướng phát triển, các nguồn lực hiện có, đảm bảo tốc độ tăng trưởng, hiệu quả kinh doanh và tình hình thị trường. Cụ thể như sau:

1.	Tổng doanh thu:	6.114,686 tỷ đồng
2.	Giá trị sản xuất:	163,086 tỷ đồng
3.	Lợi nhuận trước thuế:	57 tỷ đồng
4.	LN định mức KH/VĐL:	52 %
5.	Tiền lương bình quân:	16,703 triệu đồng/ng/tháng

6. Tỷ lệ cổ tức:

Tối thiểu 9%

Trong năm 2020, Công ty không có kế hoạch đầu tư sửa chữa lớn và mua sắm trang thiết bị. Tuy nhiên, do khó có thể lường hết được những thay đổi lớn về chính sách và dịch bệnh, hay biến động lớn về kinh tế, tài chính nên trong trường hợp phải điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2020, ĐHĐCĐ sẽ ủy quyền cho HĐQT quyết định và báo cáo ĐHĐCĐ vào kỳ Đại hội tới.

## **2. Nhiệm vụ, kế hoạch của HĐQT năm 2020**

Mục tiêu của Công ty giai đoạn 2020-2025 là tiến hành mở rộng và phát triển kinh doanh, tiếp tục bảo toàn và phát triển vốn, tối đa lợi nhuận, có tỷ lệ cổ tức hợp lý, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Trong đó, phương hướng chủ yếu là nhập khẩu, chế biến, kinh doanh than để cung cấp cho các nhà máy nhiệt điện và các hộ sử dụng khác; kinh doanh thương mại; xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư; cho thuê văn phòng và các hoạt động đầu tư kinh doanh khác liên quan đến ngành nghề thế mạnh của Công ty.

HĐQT Công ty sẽ định hướng và chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty thực hiện những công việc sau:

- Thực hiện các công việc đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Xem xét sắp xếp lại, hoàn thiện công tác tổ chức bộ máy quản lý theo hướng tinh giản để đáp ứng thực tế công việc kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các quy chế nội bộ.
- Quản lý chặt chẽ chi phí và đề cao ý thức tiết kiệm chi phí để nâng cao lợi nhuận; cần có giải pháp giảm thiểu rủi ro về tỷ giá và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Nắm bắt cơ hội và đẩy mạnh hoạt động các lĩnh vực công ty có lợi thế trên cơ sở đảm bảo an toàn vốn.

## **PHẦN IV**

### **ĐỀ NGHỊ CỦA HĐQT TRƯỚC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ cho ý kiến về những vấn đề sau:

1. Thông qua kế hoạch điều chỉnh tổng doanh thu và lợi nhuận của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 trình bày tại báo cáo. Nếu tình hình sản xuất kinh doanh có thay đổi theo biến động của thị trường, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo với ĐHĐCĐ vào kỳ họp tiếp theo.

2. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 trình bày trong Báo cáo Tài chính năm 2019 tại Đại hội. Thông



qua mức cổ tức thanh toán cho các cổ đông năm 2019 là 18% vốn điều lệ Công ty. Hình thức chi trả bằng tiền. Thông qua mức cổ tức kế hoạch năm 2020 tối thiểu 9%.

3. Thông qua việc chi trả phụ cấp trách nhiệm của các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2019 và phương thức chi trả phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2020 như Tờ trình của HĐQT tại Đại hội.

4. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty năm 2020 và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong ba đơn vị này để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty như Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội.

5. Số lượng thành viên HĐQT: 05 người và BKS có 03 người. Kết quả bầu Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2024 theo phương án nhân sự trình đại hội

***Kính thưa Đại hội,***

Nền kinh tế trong nước và thế giới vẫn đang phức tạp, còn nhiều tiềm ẩn khó lường. Đây là những khó khăn thách thức và cơ hội với nhiệm kỳ tiếp theo của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 4 và Ban lãnh đạo công ty sẽ khắc phục khó khăn, tích cực tìm tòi hướng đi mới, cách làm mới, chủ động nắm bắt cơ hội và tiếp tục chỉ đạo thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty có hiệu quả, nhằm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, giúp Công ty tiếp tục tăng trưởng, nâng cao uy tín thương hiệu Coalimex.

Trong suốt 5 năm qua, HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban lãnh đạo Công ty luôn nhận được sự ủng hộ mọi mặt của các cổ đông Công ty, đặc biệt là của cổ đông pháp nhân Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam và các cổ đông là người lao động của Công ty. Tại Đại hội này, thay mặt HĐQT, tôi xin chân thành cảm ơn và mong cổ đông Công ty tiếp tục ủng hộ Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong mọi mặt hoạt động của Công ty trong nhiệm kỳ tới.

**Nơi nhận:**

- HĐQT; BKS

- Ban GD;

- Cổ đông;

- Lưu TKCT. *mlm*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Trọng Hùng**

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**  
**(NĂM TÀI CHÍNH 2019)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP XNK Than – Vinacomin

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP XNK Than - Vinacomin;

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 của Ban KS như sau:

**I. Tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát**

**1. Tổ chức của Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2016 bầu, gồm 03 thành viên, Ban Kiểm soát đã họp bầu Trưởng ban kiểm soát. Cụ thể:

- Bà Nguyễn Thị Lan Anh –KSV chuyên trách làm Trưởng ban Kiểm soát Công ty
- Ông Hoàng Đức Phương – Trưởng phòng XNK1, thành viên BKS;
- Bà Bùi Thị Minh Thư – Trưởng phòng TCHC, thành viên BKS

Các thành viên Ban Kiểm soát đã cố gắng để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

Thù lao của BKS được thực hiện theo nghị quyết của HĐQT thường niên Công ty năm 2019. Tổng số tiền lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách và thù lao đã chi cho Ban kiểm soát năm 2019: 561,52 triệu đồng (lương TBKS: 470,8 triệu đồng; phụ cấp 02 thành viên BKS: 90,72 triệu đồng)

**2. Các hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát**

- Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát đã tổ chức họp, đánh giá công tác tổ chức kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm của Ban; số lượng thành viên tham gia đầy đủ, các cuộc họp đều có biên bản và đảm bảo tính thống nhất cao.

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT; giám sát các hoạt động của HĐQT về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT các quy chế qui định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Công ty do Hội đồng quản trị ban hành.

- Giám sát hoạt động của Giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch điều hành phối hợp kinh doanh hàng năm giữa Công ty và Tập đoàn công



nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các quy định của Giám đốc Công ty trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Giám đốc được quy định tại điều lệ Công ty.

- Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đã lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2019.

- Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm của Công ty để đánh giá các mặt hoạt động của Công ty theo quy định;

- Tham gia ý kiến việc xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy chế của Công ty: Quy trình giao nhận than; Quy định lựa chọn nhà cung cấp vật tư để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất kinh doanh và duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty; Quy chế quản lý lao động, tiền lương và trả lương; Quy chế Thi đua – Khen thưởng; Quy chế Quản lý công tác vật tư; Quy định lựa chọn nhà cung cấp than nhập khẩu theo phương thức chào hàng cạnh tranh áp dụng trong quý 4/2019.

- Công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

## II. Kết quả thực hiện giám sát của Ban kiểm soát

### 1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2019 HĐQT Công ty đã họp thường kỳ và ban hành 27 Nghị quyết, cụ thể:

STT	Số NQ	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	24/01/2019	Nghị quyết liên tịch giữa HĐQT và Đảng ủy công ty CP XNK Than - Vinacomin thống nhất phê duyệt danh sách quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo tại Công ty giai đoạn 2016-2020 (sau rà soát, bổ sung năm 2019 và giai đoạn 2020-2025 (sau rà soát, bổ sung năm 2019)
2	03/NQ-HĐQT	21/02/2019	Phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019
3	04/NQ-HĐQT	21/02/2019	Phê duyệt giao cho Giám đốc công ty ký các hợp đồng tín dụng năm 2019 tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng mọi thời điểm không vượt quá 1000 tỷ đồng
4	05/NQ-HĐQT	21/02/2019	Bổ nhiệm các chức danh Phó GD cty công ty, TP XNK Than, giao nhiệm vụ Người phụ trách quản trị công ty
5	06/NQ-HĐQT	21/02/2019	Phê duyệt áp dụng hệ thống thang lương, bảng lương, chế độ phụ cấp và chế độ nâng bậc lương của TKV trong toàn công ty từ ngày 01/01/2019
6	07/NQ-HĐQT	28/02/2019	Chuẩn bị ĐHCĐ 2019 và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018
7	08/NQ-HĐQT	28/3/2019	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương Công ty và CBQL năm 2018
8	09/NQ-HĐQT	02/4/2019	Ban hành Quy chế Quản lý công tác vật tư của Công ty



9	10/NQ-HĐQT	18/4/2019	Bổ nhiệm lại cấp Trưởng đơn vị (Ông Nguyễn Đình Trục Giao -XNK2)
10	11/NQ-HĐQT	18/4/2019	Phê duyệt kế hoạch sử dụng Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi năm 2019
11	12/NQ-HĐQT	18/4/2019	Phê duyệt cử cán bộ thuộc Công ty được tham gia đoàn công tác của TKV (Ông Nguyễn Thanh Hải - Giám đốc công ty, UVHĐQT và ông Hoàng Đức Phương - TP XNK1, UV Ban Kiểm soát)
12	13/NQ-HĐQT	20/5/2019	Thống nhất lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của công ty
13	14/NQ-HĐQT	31/5/2019	Đồng đề bà Nguyễn Thanh Nga nghỉ phép theo quy định
14	15/NQ-HĐQT	16/8/2019	Ban hành Quy chế quản lý lao động tiền lương và trả lương của Công ty và Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Công ty
15	16/NQ-HĐQT	16/8/2019	Thường Ban quản lý điều hành và Thư ký công ty
16	17/NQ-HĐQT	18/9/2019	Quy định lựa chọn nhà cung cấp vật tư để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động thường xuyên của Công ty
17	18/NQ-HĐQT	09/10/2019	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Ông Hoàng Đức Phương, UV BKS, Trưởng phòng XNK1)
18	19/NQ-HĐQT	11/10/2019	Thay đổi Phụ lục I-Phương án kinh doanh kèm theo Quy chế quản lý công tác vật tư của Công ty
19	20/NQ-HĐQT	07/11/2019	Thông qua chủ trương bổ nhiệm PGĐ công ty (bà Lê Thị Thu Trang); bổ nhiệm TP KTTC (bà Nguyễn Thị Quỳnh Ngân)
20	21/NQ-HĐQT	20/11/2019	Cử CB đi công tác nước ngoài (Ông Nguyễn Thanh Hải - UV HĐQT, GD cty) và việc đi nước ngoài ( bà Nguyễn Thanh Nga - UV HĐQT, TP XNK 4)
21	22/NQ-HĐQT	29/11/2019	Điều chỉnh Kế hoạch SXKD 2019
22	23/NQ-HĐQT	09/12/2019	Bổ nhiệm lại cán bộ (Ông Lê Hồng Sơn - GD CN HCM)
23	24/NQ-HĐQT	13/12/2019	Bổ nhiệm PGĐ công ty (bà Lê Thị Thu Trang)
24	25/NQ-HĐQT	14/12/2019	Nghỉ phép năm của cán bộ (Ông Hoàng Đức Phương - UV BKS)
25	26/NQ-HĐQT	16/12/2019	Lấy phiếu tín nhiệm cán bộ quản lý công ty 2019 tại HN NLĐ năm 2020
26	27/NQ-HĐQT	27/12/2019	Tạm chi thưởng CBQL
27	28/NQ-HĐQT	31/12/2019	Phê duyệt điều chỉnh KH SXKD năm 2019 và KHSXKD 2020

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành đúng theo yêu cầu về trình tự, thủ tục (về số lượng cuộc họp trên mức tối thiểu, thẩm quyền, trình tự, thủ tục triệu



tập họp, gửi tài liệu họp, sao gửi nghị quyết sau khi thông qua... theo đúng quy định tại điều lệ, thành phần họp và cung cấp các tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp cho các thành viên HĐQT đảm bảo thời gian và nội dung cần thiết, quá trình họp đều có thư ký ghi chép đầy đủ nội dung, kết thúc cuộc họp đều có biên bản thông qua các nghị quyết được các thành viên hội đồng quản trị và thư ký ký tên đầy đủ. Ban kiểm soát đánh giá các ủy viên Hội đồng quản trị làm việc theo hình thức kiêm nhiệm nhưng đều thể hiện tinh thần trách nhiệm trong thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình (trung thành, trung thực, cẩn trọng), Chủ tịch HĐQT đã tổ chức các cuộc họp có nội dung thiết thực, các Nghị quyết được thông qua với sự thống nhất cao, thực hiện kịp thời, phục vụ công tác quản lý và điều hành của Công ty.

Các quyết định/Nghị quyết của HĐQT đã kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh, định hướng đúng cho Công ty hoạt động, phù hợp với luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, có tác dụng tích cực trong quản lý và điều hành.

## 2. Về hoạt động quản lý của Giám đốc điều hành

Năm 2019, Ban Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty đã quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh theo Điều lệ, Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị, bám sát nhiệm vụ sản xuất, xây dựng phương án kinh doanh phù hợp với kế hoạch của Công ty, tuân thủ hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Công ty và Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, có giải pháp tổ chức SXKD phù hợp với điều kiện và năng lực hiện có của đơn vị, cân đối giữa xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh khác; doanh thu, chi phí .... đảm bảo kinh doanh có lãi.

Chỉ đạo xây dựng và ban hành các quy định thuộc thẩm quyền để phục vụ công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh một cách kịp thời, hiệu quả.

Năm 2019 công ty đã có bước nhảy vọt về doanh thu và lợi nhuận, công ty cũng đã điều chỉnh kế hoạch doanh thu, lợi nhuận so với KH ban đầu. (Doanh thu điều chỉnh từ 2.182,18 tỷ đồng lên 4.697,00 tỷ đồng; LN trước thuế điều chỉnh từ 19,7 tỷ đồng lên 28,433 tỷ đồng)

### a/ Về kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2019 (đã điều chỉnh)	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % TH/KH	Tỷ lệ % 2018
1	- Xuất khẩu than (lượng)	tấn	300.000	321.288	107,10	54,04
	- Nhập khẩu than (lượng)	tấn	2.000.000	2.761.781	138,09	628,73
2	Tổng kim ngạch XNK:	USD	147.890.000	239.567.579	161,99	229,55
	- Xuất khẩu than	USD	36.890.000	43.174.504	117,04	
	- Nhập khẩu than	USD	100.000.000	185.966.903	185,97	



	- Nhập khẩu VTTB	USD	11.000.000	10.426.172	94,78	
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	4.697.000	5.464.502	116,34	273,75
4	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	78.400	142.655	181,96	171,77
5	Lợi nhuận	Tr.đồng	28.433	48.819	171,70	243,72
6	Thu nhập tiền lương b/q	ng.đ/ng/th	11.880	16.476	138,69	142,92

So với KH 2019 tất cả các chỉ tiêu đạt trên 100%; so với năm trước 2018, trừ chỉ tiêu than xuất khẩu, còn tất cả các chỉ tiêu đều trên 100%, đặc biệt chỉ tiêu lợi nhuận còn trên 200%

**b/ Các chỉ tiêu tài chính :**

TT	Chỉ tiêu	Năm trước 2018	Năm nay 2019
A	B	1	2
1	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản		
1.1	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn	87,58%	89,76%
1.2	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn	12,42%	10,24%
2	Cơ cấu vốn		
2.1	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	15,90%	16,50%
2.2	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	84,1%	83,5%
3	Đánh giá năng lực tài chính		
3.1	Hệ số thanh toán hiện thời	1,06 lần	1,08 lần
3.2	Hệ số thanh toán tổng quát	1,19 lần	1,20 lần
3.3	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	5,29 lần	5,06 lần
4	Hệ số về khả năng sinh lời		
4.1	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)	1,48%	3,62%
4.2	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)	9,34%	21,91%

Năm 2019 Công ty lãi 48.819 tr.đồng đạt 171,70% so với lợi nhuận kế hoạch điều chỉnh, tăng 20.386 triệu đồng. Công ty đã mua bảo hiểm tài sản; trích lập các khoản dự phòng theo đúng quy định; không phát sinh vật tư, hàng hóa kém phẩm chất. Quỹ đầu tư phát triển hàng năm đều được trích lập bổ sung. Do đó, vốn của Công ty được bảo toàn và phát triển.

\* **Kết quả một số mặt trong công tác quản lý (đầu tư xây dựng, lao động và tiền lương, quản trị chi phí.... Năm 2019 của Công ty:** Như báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty đã trình bày trước Đại hội;

\* **Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức 2019:** Như báo cáo của Trưởng phòng KTTC đã trình bày tại Đại hội.



### 3. Nhận xét đánh giá chung

Trong năm 2019 Công ty đã nỗ lực xây dựng và phát triển công ty bền vững, các thành viên HĐQT và Giám đốc Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ quản lý điều hành, các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của Công ty đều đạt kế hoạch. Công tác an ninh trật tự, chính trị, an toàn lao động được đảm bảo. Điều kiện làm việc, đời sống vật chất tinh thần của người lao động ổn định.

Ban Kiểm soát chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp trực tiếp, tạo điều kiện, phối kết hợp của các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng của Công ty đã giúp Ban kiểm soát hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của Ban.

### III. Đề xuất danh sách đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện tham gia kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2020:

Căn cứ danh sách các doanh nghiệp kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán và công văn hướng dẫn số 62/TKV-KS+KTTC ngày 06/01/2020 v/v Triển khai công tác kiểm toán 2020 của Tập đoàn TKV.

Ban Kiểm soát trình ĐHCĐ: thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty năm 2020 và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong ba đơn vị này để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty:

- Công ty TNHH PKF Việt Nam
- Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế (ICPA)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM

Cuối cùng thay mặt Ban Kiểm soát tôi xin kính chúc sức khỏe toàn thể quý Đại biểu, quý Cổ đông và chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên (để b/c);
- HĐQT Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Lan Anh**

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**Về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ 01/7/2015;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần XNK Than – Vinacomin;

Qua việc xem xét Báo cáo Tài chính cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc vào ngày 31/12/2019, Ban kiểm soát Công ty CP XNK Than – Vinacomin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

Công ty đã lập Báo cáo tài chính theo đúng quy định của Bộ Tài chính và hướng dẫn lập Báo cáo quyết toán năm của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Chứng từ, sổ kế toán: Công ty đã mở sổ kế toán tổng hợp và chi tiết để ghi chép và theo dõi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng mẫu quy định, các sổ chi tiết được mở đầy đủ; chứng từ kế toán được lưu trữ đầy đủ, ngăn nắp.

Công ty đã ký hợp đồng thuê kiểm toán BCTC năm 2019 Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019 của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Công ty kiểm toán đã có những ý kiến trực tiếp và bằng văn bản gửi tới Ban Giám đốc điều hành Công ty về các mặt của công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo ý kiến của kiểm toán độc lập và các hồ sơ, chứng từ các phòng chức năng cung cấp, xét trên các khía cạnh trọng yếu; Ban kiểm soát nhận thấy Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty do Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2019, số liệu trong báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty là căn trọng và lành mạnh. Đối với công nợ phải thu, nợ phải trả đã được đối chiếu.

Các chỉ tiêu về vốn và tài sản tại ngày 31/12/2019 được xác định đúng như đ/c Kế toán trưởng Công ty đã trình bày.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Lan Anh



Số: 12 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2020

## TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm tài chính 2019 và đề xuất kế hoạch thù lao năm tài chính 2020

**Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Công ty CP XNK Than - Vinacomin**

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin;

Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 phê duyệt việc chi trả thù lao đối với Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) năm tài chính 2019 và đề xuất kế hoạch thù lao năm tài chính 2020, cụ thể như sau:

### 1. Thực hiện năm 2019

#### 1.1 Thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách

STT	Chức danh kiêm nhiệm	Số người	Kế hoạch mức chi tối đa năm 2019 (đồng)	Thực hiện năm 2019 (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	01	58.320.000	58.320.000
2	Ủy viên HĐQT	04	198.720.000	198.720.000
3	Ủy viên BKS	02	90.720.000	90.720.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>07</b>	<b>347.760.000</b>	<b>347.760.000</b>



## 1.2 Tiền lương của người quản lý chuyên trách

STT	Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch năm 2019 (đồng)	Thực hiện năm 2019 (đồng)
1	Nguyễn Thanh Hải	Giám đốc	432.900.000	519.380.000
2	Phạm Minh	Phó Giám đốc	383.400.000	460.000.000
3	Nguyễn Thuỳ Dương	Phó Giám đốc	318.222.000	381.740.000
4	Nguyễn Thị Lan Anh	Trưởng BKS	392.400.000	470.800.000
5	Lê Thị Thu Trang	Kế toán trưởng	350.100.000	420.080.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.877.022.000</b>	<b>2.252.000.000</b>

Mức tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách được xác định tăng so với kế hoạch theo quy định của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/6/2016 và Quy chế của Công ty, do năm 2019, Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD, lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, năng suất lao động tăng so với kế hoạch.

## 2. Kế hoạch năm 2020.

### 2.1 Kế hoạch mức chi thù lao kiêm nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách

STT	Chức danh kiêm nhiệm	Tiền lương tháng	Số người	Tỷ lệ chi tối đa	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	01	20%	5.140.000	61.680.000
2	Ủy viên HĐQT	21.900.000	04	20%	17.520.000	210.240.000
3	Ủy viên BKS	21.900.000	02	20%	8.760.000	105.120.000
	<b>Cộng</b>		<b>07</b>		<b>31.420.000</b>	<b>377.040.000</b>

Mức phụ cấp trách nhiệm hàng tháng đối với thành viên không chuyên trách Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được tính theo công việc, thời gian làm việc, được trả tối đa bằng 20% mức tiền lương của chức danh chuyên trách tương đương.

Phương thức chi: Hàng tháng tạm ứng 80% mức thù lao được chi, số 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm theo kết quả SXKD của Công ty.

(Ghi chú: Mức tiền lương hàng tháng của người quản lý chuyên trách áp dụng theo Phụ lục 04 – Doanh nghiệp hạng I nhóm II, ban hành kèm theo Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 về hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV).



## 2.2 Tiền lương của người quản lý chuyên trách:

STT	Chức danh	Kế hoạch tiền lương bình quân hàng tháng (triệu đồng)	Ghi chú
1	Giám đốc	37,1	
3	Trưởng BKS	34,1	
2	Phó Giám đốc	32,1	
3	Kế toán trưởng	30,0	

Quy tiền lương cán bộ quản lý chuyên trách tính theo số lượng và thời gian làm việc thực tế trong năm của cán bộ.

Trong trường hợp Nhà nước thay đổi chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với các thành viên HĐQT và BKS, ĐHĐCĐ sẽ ủy quyền HĐQT quyết định và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông thường niên kỳ họp sau.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc quyết toán số tiền thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS trong năm tài chính 2019 và kế hoạch thù lao năm tài chính 2020 như báo cáo ở trên.

Trân trọng cảm ơn./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TCHC, TKCT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hùng